

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỘ ĐỨC  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 32/2018/QĐST-HNGĐ

*Mộ Đức, ngày 20 tháng 4 năm 2018*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 52/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1976

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn M, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Anh Trần Đức L, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn Phước M, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2018.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị T và anh Trần Đức L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Trần Đức L tự nguyện thoả thuận thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Lê Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng hai con chung tên Trần Thị Thanh V, sinh ngày 05/02/2002 và Trần Thị Thúy V, sinh ngày 02/3/2005. Anh Trần Đức L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi con mỗi tháng số tiền 750.000 đồng cho đến khi cả hai con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 12/4/2018.

Anh Long có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị T tự nguyện chịu 150.000<sup>d</sup> (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000989 ngày 20/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mộ Đức. Hoàn trả lại cho chị Lê Thị T số tiền 150.000<sup>d</sup> (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh Trần Đức L phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 150.000<sup>d</sup> (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Đức Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Minh Vương**